

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC TRỌNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 14/9/2022

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC TRỌNG – TỈNH LÂM ĐỒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Đình Nhân

2. Bà Nguyễn Thị Định

Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Phương – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Đ – tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Tuyết Sương - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 105/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 24/8/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Đinh Thị N**, sinh năm: 1988;

Địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Ông **Hoàng Văn Q**, sinh năm: 1981;

Địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 22 tháng 02 năm 2022, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Đinh Thị N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Hoàng Văn Q kết hôn năm 2007, đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại thôn T, xã N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Cuộc sống chung hạnh phúc đến năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn do ông Q luôn có hành vi ghen tuông vô cớ, xúc phạm và

đánh đập bà, đăng những thông tin không đúng sự thật về bà lên mạng xã hội, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Hoàng Văn Q.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên là Hoàng Đức D, sinh ngày 20/6/2008 và Hoàng Hoài Trúc V, sinh ngày 22/02/2012, hiện con đang ở với bà. Ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung cho đến khi các con thành niên, bà không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn xin giải quyết vắng mặt nộp ngày 30/8/2022 bị đơn là ông Hoàng Văn Q xin vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc, phiên họp, phiên xét xử vụ án.

Về quan hệ hôn nhân: Ông không có ý kiến trình bày.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên là Hoàng Đức D, sinh ngày 20/6/2008 và Hoàng Hoài Trúc V, sinh ngày 22/02/2012. Khi ly hôn ông có yêu cầu được nuôi hai con (tùy thuộc vào nguyện vọng hai con) và vẫn có trách nhiệm chăm sóc hai con.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tuy nhiên bị đơn ông Hoàng Văn Q có đơn xin vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn, yêu cầu nuôi con chung, về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bị đơn vắng mặt có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước khi nghị án của Thẩm phán, Thư ký phiên tòa, Hội đồng xét xử là đúng quy định. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định. Bị đơn chưa thực hiện quyền, nghĩa vụ theo quy định.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị N, xử cho bà N được ly hôn với ông Q.

Về con chung: Giao 02 con chung tên Hoàng Đức D, sinh ngày 20/6/2008 và Hoàng Hoài Trúc V, sinh ngày 22/02/2012 cho bà Đinh Thị N trực tiếp nuôi dưỡng. Bà N không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề nghị xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Bà Đinh Thị N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn và yêu cầu nuôi dưỡng con chung đối với ông Hoàng Văn Q. Căn cứ khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định quan hệ tranh chấp là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”. Bị đơn ông Hoàng Văn Q hiện cư trú tại thôn T, xã N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn ông Hoàng Văn Q vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Q.

[3] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Đinh Thị N và ông Hoàng Văn Q đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 64 ngày 29/10/2007, hôn nhân do hai bên tự nguyện, có tổ chức lễ cưới. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa bà N và ông Q là hợp pháp. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không còn tin tưởng và tôn trọng nhau, thường xuyên xảy ra cãi vã, xích mích. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã động viên bà N rút đơn đoàn tụ nhưng bà N kiên quyết yêu cầu ly hôn. Ông Q dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa để trình bày ý kiến và tham gia phiên họp, phiên hòa giải mà có đơn xin giải quyết vắng mặt thể hiện thái độ không có thiện chí mong muốn hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nhận thấy, mâu thuẫn giữa bà N và ông Q đã trầm trọng, không thể hàn gắn, mục đích của hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56 Luật Hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của bà Đinh Thị N.

[4] Về con chung: Bà N và ông Q có 02 con chung tên là Hoàng Đức D, sinh ngày 20/6/2008 và Hoàng Hoài Trúc V, sinh ngày 22/02/2012. Khi ly hôn, bà N và ông Q đều yêu cầu được nuôi dưỡng con chung. Xét yêu cầu nuôi dưỡng con chung của bà N, ông Q là chính đáng, bà N và ông Q đều có đủ điều kiện nuôi dưỡng con chung, tuy nhiên xét về nguyện vọng của các con thì con Đức D và Trúc V đều có nguyện vọng muốn ở với mẹ sau khi bố mẹ ly hôn. Do đó, căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình cần giao con Hoàng Đức D và Hoàng Hoài Trúc V cho bà Đinh Thị N trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của con chung.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà N không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về tài sản chung*: Bà N, ông Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này phát sinh tranh chấp các đương sự được quyền khởi kiện bằng vụ án khác.

[7] *Về nợ chung*: Bà N, ông Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] *Về án phí*: Nguyên đơn phải nộp 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị N về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” đối với ông Hoàng Văn Q.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Đinh Thị N được ly hôn với ông Hoàng Văn Q.

2. Về con chung: Giao con chung tên Hoàng Đức D, sinh ngày 20/6/2008 và Hoàng Hoài Trúc V, sinh ngày 22/02/2012 cho bà Đinh Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến ngày con thành niên. Bà Đinh Thị N không yêu cầu ông Hoàng Văn Q cấp dưỡng nuôi con chung.

Quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Buộc bà Đinh Thị N phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí bà N đã nộp theo biên lai thu số 0007302 ngày 14/3/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ. Bà Đinh Thị N đã nộp đủ án phí.

4. Quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 (7a, 7b) và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng
(số 64 ngày 29/10/2007);
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Trần Thị Hằng